

CÔNG TY CP NỘI HƠI VIỆT NAM

VBC

--- *** ---

Số: 37 /QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- o0o ---

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI HƠI VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nội hơi Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nội hơi Việt Nam họp ngày 20 tháng 06 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nội hơi Việt nam năm 2023.

- Thời gian: 7h sáng thứ tư ngày 28 tháng 6 năm 2023.
- Địa điểm: Tại trụ sở Công ty cổ phần Nội hơi Việt nam

Tổ 18 thị trấn Đông anh – Hà nội

Điều 2: Hình thức tổ chức Đại hội: Đại hội toàn thể cổ đông.

Điều 3: Quyết định này được thông báo công khai tới toàn thể cổ đông của Công ty để thực hiện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HĐQT

Lương Công Thuận

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT.
- Đảng ủy, Công đoàn Công ty.
- ban điều hành, ban kiểm soát.
- Như điều 3.
- các đơn vị của Công ty.
- Lưu TC-HC, HĐQT.

CHƯƠNG TRÌNH**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023***(Sáng thứ tư ngày 28 tháng 6 năm 2023)*

Thời gian	Nội dung	Người điều hành
7 ^h 00' - 8 ^h 20'	Đón tiếp Đại biểu và cổ đông.	Ban tổ chức
8 ^h 20' - 8 ^h 30'	Khai mạc, chào cờ, giới thiệu Đoàn chủ tịch.	Ông Vũ ngọc Tú
8 ^h 30' - 8 ^h 35'	Chủ tịch đoàn giới thiệu Đoàn thư ký.	Ông Lương công thuận
8 ^h 35' - 8 ^h 40'	Báo cáo tư cách cổ đông dự Đại hội.	Ban kiểm soát
8 ^h 40' - 9 ^h 00'	Báo cáo công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất năm 2023	Chủ tịch đoàn
9 ^h 00' - 9 ^h 15'	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.	Chủ tịch đoàn
9 ^h 15' - 9 ^h 35'	Mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.	Chủ tịch đoàn
9 ^h 35' - 9 ^h 40'	Dự thảo phương án phân chia lợi nhuận năm 2022.	Chủ tịch đoàn
9 ^h 40' - 9 ^h 45'	Báo cáo của ban kiểm soát năm 2022.	Ban kiểm soát
9 ^h 55' - 11 ^h 05'	Đại hội tiến hành thảo luận.	Chủ tịch đoàn
11 ^h 05' - 11 ^h 10'	Bầu ban kiểm phiếu.(cử tại hội trường)	Chủ tịch đoàn
11 ^h 10' - 11 ^h 40'	Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu.	Chủ tịch đoàn
11 ^h 40' - 11 ^h 45'	Báo cáo kết quả biểu quyết các chỉ tiêu.	Đoàn thư ký
11 ^h 45' - 11 ^h 50'	Thông qua biên bản Đại hội.	Đoàn thư ký
11 ^h 50' - 12 ^h 00'	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT, BKS.
- Đảng ủy, Công đoàn Công ty.
- Ban điều hành.
- Các đơn vị của Công ty.
- Lưu VP TH, HĐQT.

**CHỦ TỊCH HĐQT**
Lương Công Thuận

Ngày tháng 06 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

Dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2023

- **Tôi tên là:**Mã số cổ đông

CCCD (hoặc hộ chiếu): ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại liên lạc: Là cổ đông C.ty,

Số cổ phần biểu quyết

- **Nay tôi uỷ quyền cho ông (bà):**Mã Số cổ đông :.....

CCCD (hoặc hộ chiếu): ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại liên lạc:

- **Nội dung uỷ quyền:**

Thay mặt tôi dự Đại Hội Đồng cổ Đông Công Ty Cp Nồi Hơi Việt Nam .

Người đại diện nay có thẩm quyền và trách nhiệm tham gia thảo luận, biểu quyết, quyết định các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của số cổ phần :.....

Được uỷ quyền tại đại hội đồng cổ đông năm 2023, theo quy định của pháp luật và điều lệ Công Ty cổ Phần Nồi Hơi Việt Nam.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ và tên)

Ghi chú :- Người được uỷ quyền mang theo giấy uỷ quyền (bản gốc) và CCCD (bản gốc) để làm thủ tục đăng ký khi vào dự họp.

- Giấy uỷ quyền phải ghi đầy đủ thông tin

CÔNG TY CP NỘI HƠI VIỆT NAM
Tổ 18, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT - TOÀN CÔNG TY

Năm 2022 (đã được kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100	93.356.693.486	128.760.589.688
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9.921.765.364	3.045.854.457
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	31.141.141.455	48.067.947.389
IV. Hàng tồn kho	140	52.293.530.071	77.327.913.931
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	256.596	318.873.911
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200	28.120.943.899	30.331.327.375
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
II. Tài sản cố định	220	23.822.479.101	25.495.554.477
1. Tài sản cố định hữu hình, vô hình	221	23.822.479.101	25.495.554.477
- Nguyên giá	222	89.541.649.906	89.541.649.906
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-65.719.170.805	-64.046.095.429
III. Bất động sản đầu tư	240	0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
V. Tài sản dài hạn khác	260	4.298.464.798	4.835.772.898
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	121.477.637.385	159.091.917.063
NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	76.654.908.677	114.472.697.460
I. Nợ ngắn hạn	310	76.506.108.677	114.233.297.460
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	207.110.796	1.156.787.983
2. Người mua trả tiền trước	312	9.275.082.302	28.150.708.825
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	574.184.972	942.887.544
4. Phải trả người lao động	314	2.300.000	0
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	47.705.838	35.622.851
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	0	6.625.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	24.562.027.342	31.455.169.723
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	41.347.442.930	45.460.926.292
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	490.254.497	406.194.242
II. Nợ dài hạn	330	148.800.000	239.400.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	44.822.728.708	44.619.219.603
I. Vốn chủ sở hữu	410	44.822.728.708	44.619.219.603
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	34.228.190.000	34.228.190.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.055.062.000	5.055.062.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	3.466.188.885	3.466.188.885
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	1.526.453.413	1.526.453.413
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	546.834.410	343.325.305
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	121.477.637.385	159.091.917.063

CÔNG TY CP NỘI HƠI VIỆT NAM

Tổ 18, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
1	2	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	152.069.049.308	123.992.082.361
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	152.069.049.308	123.992.082.361
4. Giá vốn hàng bán	11	137.444.241.960	109.743.071.052
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	14.624.807.348	14.249.011.309
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	394.538.605	337.572.052
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	3.113.997.797	3.239.158.009
8. Chi phí bán hàng	24	47.302.000	12.135.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	10.976.096.422	11.107.568.890
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	881.949.734	227.721.462
11. Thu nhập khác	31	312.587.492	345.071.633
12. Chi phí khác	32	540.955.816	52.390.179
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	-228.368.324	292.681.454
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	653.581.410	520.402.916
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	306.747.000	277.077.611
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60	346.834.410	243.325.305
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	101,33	71,09

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

CHỈ TIÊU	đvt	Năm 2022	Năm 2021
1. CƠ CẤU TÀI SẢN (%)			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	23,15	19,07
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	76,85	80,93
2. CƠ CẤU NGUỒN VỐN (%)			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	63,10	71,95
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	36,90	28,05
3. KHẢ NĂNG THANH TOÁN (LẦN)			
- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	lần	1,58	1,39
- TSLĐ và ĐT ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	lần	0,13	0,03
4. TỶ SUẤT LỢI NHUẬN (%)			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	0,54	0,33
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,23	0,20
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,77	0,55

Người lập



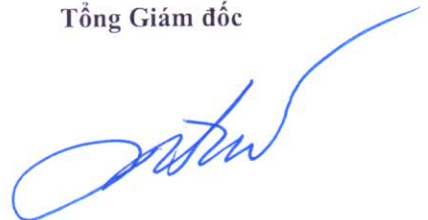
NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Tổng Giám đốc



Hà nội ngày tháng 06 năm 2023

Dự thảo

BÁO CÁO

**Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp,
kết quả SXKD năm 2022 và chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2023.**

A, NHỮNG KHÓ KHĂN, THUẬN LỢI TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DN KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD:

I. KHÓ KHĂN:

1.1, Năm 2022 tình hình kinh tế cả nước và trên thế giới có nhiều biến động. Những biến động lớn về giá cả nhiên liệu đột ảnh hưởng rất lớn đến các công ty sử dụng Nội hơi. Các tập đoàn kinh tế lớn của nước ngoài đầu tư vào Việt nam cũng chịu ảnh hưởng do đó nhu cầu đầu tư máy móc, thiết bị trong đó có nội hơi và thiết bị áp lực cho phát triển sản xuất giảm nhiều.

1.2. Do lãi suất vay tăng cao (Có thời điểm lãi vay là 12,1%) nên công tác tài chính của các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, Các hợp đồng Công ty đã ký kết và chế tạo xong sản phẩm nhưng khách hàng vẫn chưa thanh toán hay tạm ứng để triển khai các công đoạn tiếp theo.

1.3. Sản phẩm của Công ty bị cạnh tranh khốc liệt về giá cả chất lượng và tiến độ. Công tác tiếp thị và bán hàng còn gặp nhiều khó khăn.

II. THUẬN LỢI:

2.1. Thương hiệu sản phẩm của Công ty cổ phần Nội hơi Việt nam vẫn được duy trì giữ vững, được khách hàng tin tưởng, lựa chọn.

2.2. Đội ngũ cán bộ, kỹ sư ngày càng trưởng thành cả về chuyên môn và quản lý công nghệ sản xuất đủ khả năng giám sát kỹ thuật đảm bảo chất lượng sản phẩm xuất xưởng và công trình xây lắp đòi hỏi kỹ thuật cao, nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn.

2.3, Cơ sở hạ tầng và một số máy móc thiết bị tuy đã hết khấu hao nhưng vẫn đảm bảo an toàn kỹ thuật còn sử dụng được để đưa vào phục vụ SXKD của công ty.

Trên đây là một số khó khăn khách quan, chủ quan, các tồn tại yếu điểm phải giải quyết và các khó khăn chung của nền kinh tế đất nước đang hiện hữu cùng các yếu tố thuận lợi đã có. HĐQT và Ban điều hành với tinh thần đoàn kết, cầu thị đã từng bước tháo gỡ khó khăn, theo sát thực tế, lắng nghe các ý kiến đóng góp, giải quyết hài hòa các mối quan hệ nảy sinh, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực để duy trì và ổn định sản xuất.

III, CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP:

1, Công tác hoạt động của HĐQT

***, Các việc đã thực hiện :**

- Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, HĐQT đã tổ chức một số cuộc họp hội đồng quản trị. Trong năm 2022 HĐQT chỉ tổ chức họp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết một số công việc cần thiết liên quan đến quyền hạn của HĐQT theo diễn biến trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, sau mỗi cuộc họp đều ban hành Nghị quyết của HĐQT. Các công việc lớn quan trọng đều phân công cụ thể cho từng thành viên HĐQT hoặc nhóm thành viên HĐQT giải quyết, theo dõi giám sát thực hiện.

- Các cuộc họp HĐQT diễn ra theo nguyên tắc tập trung dân chủ tuân thủ theo điều lệ công ty, luật doanh nghiệp, với nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số trong các biểu quyết để đưa ra quyết định để các thành viên HĐQT, Ban điều hành thực hiện.

- Công tác quản lý sở cổ đông rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sang tên, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông.

***, Các việc chưa thực hiện được:**

- Chưa thực hiện hết chức năng quyền hạn của HĐQT theo quy định của luật doanh
- Chưa xây dựng được chiến lược dài hạn của Công ty.
- Chưa thường xuyên giám sát hoạt động của ban điều hành.
- Chưa đôn đốc sát sao việc thu hồi công nợ.

2, Công tác hoạt động của ban điều hành;

***, Các việc đã thực hiện được**

- Đã thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu thực hiện trong năm	Đồng	130 Tỷ	152,069 tỷ
2	Thu nhập doanh nghiệp trước thuế	Đồng	0,6Tỷ	0,653 tỷ
3	Thu nhập bình quân	triệu/ng/thg	6,5	6,5
4	Nộp ngân sách Nhà nước	%	100	100

Năm 2022 Ngoài các chi phí thông thường thì Công ty phải giải quyết thêm chi phí phát sinh sau:

1, Lãi vay của Chủ nhiệm công trình nằm trong khoản nợ khó đòi: 633.915.585 đ

2, Tiền thuê đất và lãi chậm trả của các năm (Từ năm 2015 trở về trước): 537.319.585 đ

Do đó thu nhập doanh nghiệp trước thuế từ khoảng 1.824.16.580 đ nay chỉ còn: 653.581.410 đ.

- . Một số mẫu mã sản phẩm đã được cải tiến, dạng Nồi hơi đốt đa nhiên liệu và đốt tàn sôi đã được Công ty thiết kế, chế tạo, cung cấp cho thị trường và được khách hàng đánh giá cao về chất lượng sản phẩm, tuy nhiên vẫn cần phải tập trung nhiều vào khâu thẩm mỹ và giá thành.

- Sắp xếp lại mặt bằng ở các xưởng và các kho để tận dụng mặt bằng và kho bãi tiến hành cho thuê.

***, Các việc chưa thực hiện được:**

- Doanh thu các năm còn thấp.
 - Ngoài việc chế tạo cơ khí, công ty chưa định hướng phát triển kinh doanh các lĩnh vực khác để tăng doanh thu và lợi nhuận.
 - Chất lượng sản phẩm còn thấp, giá thành cao nên khó cạnh tranh.
 - Chưa làm tốt, công tác tiếp thị, quảng cáo, và dịch vụ sau bán hàng.
 - Người lao động thiếu việc làm, thu nhập thấp, chưa có cổ tức cho nhà đầu tư
 - Chưa có biện pháp quyết liệt để từng bước triển khai công tác thu hồi công nợ cho công ty.
- Tổng công nợ khó đòi hiện còn rất cao: Khoảng 12, 2 tỷ

B, CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2023 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Trên cơ sở thống kê thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đạt được và thực tế SXKD từ đầu năm 2023 đến nay:

HDQT thống nhất trình đại hội đồng cổ đông thường niên các chỉ tiêu SXKD năm 2023 như sau:

I, CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2023:

1, Tổng doanh thu:	130 tỷ
Trong đó: (1) Tại Đông Anh:	70 tỷ
(2) Tại Chi nhánh Miền nam:	60 tỷ
2, Nộp ngân sách nhà nước:	100%
3, Thu nhập bình quân	6,5 triệu/ ng/ thg
4, Thu nhập doanh nghiệp trước thuế:	200 Triệu

II, MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH:

1, Công tác tổ chức:

1.1, Xem xét lại mô hình cơ cấu tổ chức các đơn vị trong công ty, chi nhánh miền nam cho phù hợp với diễn biến tình hình của thị trường nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho toàn công ty.

1.2, Rà soát lại nội quy, quy chế quản lý (nhất là quy chế tài chính) đã ban hành để cần thiết phải chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình diễn biến thực tế của thị trường.

1.3, Phát huy tốt hơn nữa mối quan hệ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của ban chấp hành Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn thanh niên trong mọi hoạt động của Công ty.

1.4, Tăng cường kỷ luật lao động, giáo dục, vận động người lao động có ý thức trách nhiệm để xây dựng Công ty, thể hiện bằng các việc làm và hành động cụ thể.

1.5, Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực cả trước mắt và lâu dài. Ngoài tuyển dụng theo nhu cầu thực tế, chúng ta cần phải đầu tư kinh phí, bỏ tấc đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động hiện tại để đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

1.6, Quản lý tốt thương hiệu, tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị với chi phí hợp lý, đạt hiệu quả quảng bá hình ảnh của công ty với khách hàng để tăng doanh số bán hàng.

2, Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh:

2.1, Chú trọng phát triển công tác thị trường cả về chiều rộng và chiều sâu, Tăng cường quảng bá sản phẩm trên mạng, webstie cần được tính cập nhật các sản phẩm mới thường xuyên, đẩy mạnh công tác dịch vụ sau bán hàng như bảo trì bảo dưỡng...Tập trung sức mạnh các đơn vị trong công ty để tham gia các dự án lớn trong các ngành công nghiệp. Tăng cường nhiều biện pháp chào hàng xuất khẩu tại chỗ cho các khách hàng nước ngoài đầu tư tại việt nam.

2.2, Tăng cường giám sát, đề cao vai trò cá nhân của cán bộ lãnh đạo trong thực thi nhiệm vụ. Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp tốt giữa các đơn vị để hoàn thành các công việc tốt hơn, hiệu quả hơn.

2.3, Đẩy mạnh kinh doanh thương mại cả vật tư, phụ tùng phụ kiện , thiết bị chuyên ngành cả nội địa và nhập khẩu, đáp ứng kịp thời cho chế tạo và thi công xây lắp. Phối hợp nhịp nhàng giữa kế hoạch SX và kế hoạch cung ứng vật tư để hạn chế tồn kho, giảm áp lực tài chính, giảm dư nợ ngân hàng.

2.4, Chú trọng và đầu tư cho công tác thiết kế, kỹ thuật công nghệ với các sản phẩm mới, sản phẩm công suất lớn, các loại lò hơi tầng sôi, đốt đa nhiên liệu, đốt Biomas, Lò hơi dạng tổ hợp, các lò hơi có tính tự động hóa cao..

2.5, Cần có các biện pháp cụ thể trong công tác thu hồi công nợ, cần thiết phải thuê các đơn vị có chuyên môn để thực hiện việc thu hồi công nợ.

2.6, Tăng cường công tác quản lý sản xuất, giám sát các mã hàng, sản phẩm đảm bảo chất lượng, mỹ thuật công nghiệp, phải quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh, kiên quyết thực hiện giao hàng cho khách hàng đúng tiến độ.

2.7, Tăng cường kỷ cương kỷ luật lao động và công tác an toàn lao động vệ sinh công nghiệp, thực hiện tốt và thường xuyên theo dõi cập nhật để điều chỉnh nội quy an toàn lao động đã ban hành để phòng tránh các rủi ro có thể xảy ra.

3, Công tác đầu tư, sửa chữa lớn:

3.1, Theo dõi sát việc thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng và sửa chữa lớn các thiết bị máy móc hiện có của Công ty.

3.2, Lập phương án sửa chữa hoặc thay thế mái tôn dột tại nhà xưởng sản xuất hộp khối cũ.

3.3, Lập phương án đầu tư một số máy, thiết bị chuyên dùng để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm Nồi hơi và thiết bị áp lực.

Với tiềm năng của mỗi người chúng ta cùng với sức mạnh tập thể, cơ sở vật chất hiện có, với truyền thống C70, toàn thể cán bộ, người lao động chúng ta quyết tâm khắc phục vượt qua khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đề ra đưa Công ty cổ phần Nồi hơi Việt nam ngày càng phát triển bền vững.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: /2023/VBC-BKS-BCĐH

Hà nội, ngày 31 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY***Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023******Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty*****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam;
- Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam (đã được kiểm toán).

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và chức năng về kiểm tra giám sát theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban trong năm 2022, cụ thể như sau:

I/. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.**1. Đặc điểm tình hình**

Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 trong điều kiện bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn. Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, chiến sự Nga – Ucraina kéo dài, lạm phát toàn cầu ở mức cao, giá cả hàng hóa, nguyên liệu cơ bản đầu vào tăng, giá dịch vụ vận chuyển tăng cao do tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, đồng Đô La liên tục tăng giá. Tình hình kinh tế trong nước cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi biến động kinh tế toàn cầu; tuy tăng trưởng kinh tế đạt tỷ lệ tương đối cao, song tỷ lệ lạm phát cũng gia tăng liên tục cộng với chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ nhằm giảm lạm phát, lãi suất ngân hàng biến động tăng cao, ngân hàng siết chặt zoom hạn mức tín dụng dẫn đến việc đầu tư xây dựng cơ bản ngày càng hạn chế. Những biến động lớn về giá cả nhiên liệu đốt đã gây ảnh hưởng rất lớn đến các công ty sử dụng nồi hơi. Các tập đoàn kinh tế lớn của nước ngoài đầu tư vào Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng bởi tình hình suy giảm kinh tế toàn cầu, một số dự án nồi hơi cung cấp cho các tập đoàn may mặc, thức ăn chăn nuôi,... cũng bị chậm lại do nhu cầu đầu tư nồi hơi và thiết bị áp lực cho phát triển sản xuất của các doanh nghiệp này bị chậm lại so với dự kiến ban đầu.

Với các chỉ tiêu kinh tế - tài chính mà nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 đã được Đại hội cổ đông thông qua, được sự ủng hộ tối đa của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cùng tập thể người lao động Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam cũng đã đồng lòng nỗ lực, thực hiện cơ bản hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế tài chính, cụ thể như sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2021

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
(1)	(2)	(3)	(4)
1. Sản lượng (tấn)			

2. Doanh thu (triệu đồng)	130.000	152.069	116,98%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (triệu đồng)	600,0	653,6	108,93%
4. Cổ tức dự kiến (%/năm)			
5. Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	6,5	6,5	100,00%

2/. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022

- **Tổng doanh thu thực hiện:** đạt 152,07 tỷ đồng, tương ứng đạt 116,98% KH và bằng 122,64% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Sản xuất, chế tạo sản phẩm: đạt 52,37 tỷ đồng; chiếm 34,44%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 7,18 tỷ đồng, tương ứng đạt 13,71% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực và chiếm 49,11% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty (Năm 2022 đạt 6,83 tỷ đồng, tương ứng đạt 21,0% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực và chiếm 47,92% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty).

+ Kinh doanh xuất nhượng vật tư: đạt 3,75 tỷ đồng; chiếm 2,47%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 543,14 triệu đồng (tương ứng đạt tỷ lệ 14,5% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực) và chiếm 3,71% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty.

+ Xây lắp công trình: đạt 95,95 tỷ đồng; chiếm 63,09%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 6,89 tỷ đồng (tương ứng đạt tỷ lệ 7,18% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực) và chiếm 47,12% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty (Năm 2021, đạt 6,83 tỷ đồng tương ứng đạt tỷ lệ 7,68% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực và chiếm 47,92% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty).

- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** đạt 881,95 triệu đồng (bằng 0,58% Doanh thu thực hiện).

- **Lợi nhuận trước thuế:** đạt 653,6 triệu đồng, tương ứng đạt 108,93% KH.

Nhận xét:

Tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn. Doanh thu thực hiện đạt 152,07 tỷ đồng, tăng 22,64% so với năm trước *nhưng quy mô kinh doanh đã bị co hẹp và giảm nhiều so với giai đoạn 2010-2016 (bằng khoảng 65% so với giai đoạn 2010-2016)*, chủ yếu ảnh hưởng bởi các yếu tố sau: (1) thị trường cạnh tranh khốc liệt, sức cầu giảm sâu do tác động mạnh bởi suy giảm kinh tế thế giới do tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, khiến giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao gây ảnh hưởng lớn tới kế hoạch SXKD của các doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp sử dụng nhiên liệu đốt dùng cho nồi hơi; (2) Mẫu mã, chất lượng của sản phẩm nồi hơi vẫn còn bị hạn chế, đặc biệt là những sản phẩm nồi hơi cỡ lớn, gây khó khăn trong việc quyết định giá bán sản phẩm do thị trường cạnh tranh khốc liệt; (3) Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào lĩnh vực xây lắp công trình (chiếm trên 60% Tổng doanh thu thực hiện), hoạt động theo phương thức chủ nhiệm công trình, hiệu quả kinh tế đạt thấp do tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu cao (chiếm 92,81%/Doanh thu theo loại hình), tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu đạt thấp hơn so với giai đoạn từ năm 2019 trở về trước rất nhiều (hiện tại chỉ đạt khoảng từ 7-8%/Doanh thu theo loại hình), làm ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty. Theo số liệu Báo cáo Tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán), chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 653,6 triệu đồng, tương ứng đạt 108,93% KH. *Tuy nhiên, Công ty đang trích khấu hao TSCĐ bằng 50% mức trích khấu hao theo quy định).*

Do vậy, Công ty cần có giải pháp và kế hoạch kiểm soát yếu tố chi phí đầu vào (Định mức kinh tế kỹ thuật vật tư vật liệu cho sản phẩm, giá cả vật tư, quy trình sản xuất để tránh rủi ro hao hụt, thất thoát vật tư, tính đúng tính đủ chi phí,...). Công ty cần thiết phải xây dựng kế hoạch chi tiết chi phí theo yếu tố chi phí trên cơ sở Doanh thu dự kiến của năm kế hoạch, làm cơ sở kiểm tra giám sát và đánh giá phân tích sự ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh, nhằm đưa ra được các quyết định quản lý chính xác và kịp thời trong hoạt động điều hành quản trị doanh nghiệp của Công ty sau này.

Hiện tại, mô hình hoạt động của Công ty bao gồm Công ty mẹ tại Văn phòng Công ty (Đông Anh) và Công ty chỉ duy trì hoạt động 01 chi nhánh (chi nhánh Miền Nam).

Kết quả thực hiện KHSXKD 2022 tại Văn phòng Công ty và Chi nhánh Miền Nam như sau:

ĐVT: VNĐ				
TT	Chỉ tiêu	VP Công ty	CN Miền Nam	Tổng cộng
I	Doanh thu BH & CCDV	73.087.756.938	78.981.292.370	152.069.049.308
II	Giá vốn hàng bán	64.508.377.021	72.935.864.939	137.444.241.960
III	Lợi nhuận gộp	8.579.379.917	6.045.427.431	14.624.807.348
IV	Doanh thu HĐTC	72.461.827	322.076.778	394.538.605
V	Chi phí tài chính	2.615.593.992	498.403.805	3.113.997.797
	- Chi phí lãi vay	2.615.593.992	451.893.674	3.067.487.666
	- Chênh lệch tỷ giá, chi phí tài chính khác		46.510.131	46.510.131
VI	Chi phí bán hàng	47.302.000		47.302.000
VII	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.404.321.218	3.571.775.204	10.976.096.422
VIII	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(-1.415.375.466)	2.297.325.200	881.949.734
IX	Thu nhập khác	295.880.117	16.707.375	312.587.492
X	Chi phí khác	26.923.241	514.032.575	540.955.816
XI	Lợi nhuận khác	268.956.876	(-497.325.200)	-228.368.324
XII	Tổng lợi nhuận trước thuế	(-1.146.418.590)	1.800.000.000	653.581.410

3/. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

Xác nhận Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Nồi hơi Việt Nam (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA) là trung thực, hợp lý đối với các nội dung trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 phù hợp theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định pháp lý có liên quan. *Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022, Phần Tài sản và nguồn vốn được hạch toán và phản ánh giá trị cuối kỳ theo Chuẩn mực kế toán; kết quả kinh doanh phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí theo chế độ kế toán hiện hành (Riêng chi phí khấu hao TSCĐ được trích bằng 50% theo mức quy định và được chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty tại Nghị quyết số/HĐQT-QĐ ngày/...../.....).*

Công tác kế toán tài chính được thực hiện phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Trong đó, việc tổ chức công tác kế toán quản trị cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong thời điểm hiện tại.

Đánh giá phân tích các chỉ tiêu tài chính trọng yếu và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022.

- **Quản lý tài sản:** Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 giảm 37,61 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm (giảm từ 159,09 tỷ đồng xuống còn 121,48 tỷ đồng); Trong đó, cơ cấu tài sản có sự thay đổi về tỷ trọng giữa Tài sản dài hạn và Tài sản ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn giảm từ 128,76 tỷ đồng xuống còn 93,36 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 76,85% Tổng tài sản; Tài sản dài hạn giảm từ 30,33 tỷ đồng xuống còn 28,12 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23,15% Tổng tài sản). *Xem xét về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn vẫn ở mức an toàn, cụ thể: Vốn lưu động thường xuyên (TSLĐ – Nợ ngắn hạn) = dương 16,85 tỷ đồng; Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn 1,22 (lớn hơn 1). Xem xét biến động dòng tiền của doanh nghiệp trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho thấy dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh dương 11,04 tỷ đồng (đầu năm âm 10,25 tỷ đồng) cho thấy việc quản lý vốn lưu động của Công ty trong năm đã tốt hơn nhiều so với năm 2021; Theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022, chỉ tiêu Tiền và tương đương tiền tăng, các chỉ tiêu như Các khoản phải thu ngắn hạn và Hàng tồn kho đều giảm xuống so với thời điểm đầu năm, trong khi Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu so với năm trước. Tuy nhiên, Công ty cần tiếp tục tập trung rà soát và có giải pháp trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn lưu động (đặc biệt là công tác thu hồi các khoản công nợ lớn, tồn đọng kéo dài và có phương án quản lý hàng tồn kho hiệu quả, tránh đọng vốn lâu); Vấn đề này sẽ được phân tích kỹ hơn dưới đây.*

Trong đó:

- Tiền và tương đương tiền: Tăng từ 3,05 tỷ đồng lên 9,92 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,17%/Tổng tài sản);

- Các khoản phải thu ngắn hạn: Giảm từ 48,07 tỷ đồng xuống còn 31,14 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25,63%/Tổng tài sản (giảm 16,93 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm, tương ứng giảm 35,22%). Trong cơ cấu Các khoản phải thu ngắn hạn, chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn của khách hàng số tiền là 20,63 tỷ đồng, chiếm 66,25% chỉ tiêu Các khoản phải thu ngắn hạn; chỉ tiêu Trả trước cho người bán số tiền là 990 triệu đồng, chiếm 3,18% chỉ tiêu Các khoản phải thu ngắn hạn; chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn khác số tiền là 9,52 tỷ đồng, chiếm 30,57% chỉ tiêu Các khoản phải thu ngắn hạn (trong đó: các khoản tạm ứng cá nhân 8,25 tỷ đồng). Như vậy, Các khoản phải thu đã có chiều hướng giảm so với thời điểm đầu năm; Tuy nhiên, vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng tài sản (25,63%). Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty cần có phương án cụ thể và dứt điểm, đôn đốc thu hồi các khoản phải thu khách hàng lớn, quá hạn lâu, không để tình trạng bị chiếm dụng vốn lưu động lâu dài của Công ty, gây thiệt hại về tài chính cho Công ty. Tính đến thời điểm 31/12/2022, ngoài những khoản công nợ phải thu khách hàng lớn như (Công ty TNHH May Tinh Lợi: 2.407.500.000 đồng; Công ty CP Thiết bị Nhiệt TP và Môi trường: 1.126.600.000 đồng; Công ty TNHH JGC Việt Nam: 1.052.105.480 đồng; Công ty TNHH Nutreco – Chi nhánh Thuận Đạo: 3.245.046.200 đồng), Công ty vẫn còn tồn đọng nhiều khoản công nợ lớn khó đòi, dây dưa kéo dài, nợ xấu chưa được giải quyết triệt để, đã ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn tài chính của đơn vị, làm phát sinh tăng chi phí tài chính, cụ thể như sau:

- Công nợ của Ông Nguyễn Đình Anh thực hiện các công trình còn tồn tại: 10.342.028.375 đồng; trong đó:
 - + Công trình nổi hơi cho Công ty Kamadhenu Ventures Limited., Ltd: 4.099.101.005 đồng;
 - + Công trình nổi hơi cho Công ty CP Mía đường Bình Định: 2.166.538.394 đồng (treo trên tài khoản tạm ứng 141);
 - + Công trình nổi hơi cho Công ty CP VNT19: 1.069.931.507 đồng (treo mượn quỹ Công ty);
 - + Lãi vay chưa trả còn lại: 1.197.382.469 đồng;
 - + Công nợ bù trừ với Công ty Mía đường Bình Định (nhận bằng hiện vật là Đường): 1.809.075.000 đồng.
- Công nợ của Ông Trần Ngọc Sơn và Công ty Xuân Minh: 684.055.805 đồng + 677.332.000 đồng = 1.361.387.805 đồng;
- Công nợ Công ty cổ phần xây lắp HDTM: 497.543.750 đồng;
- Công nợ với Chi nhánh Miền Nam: 6.113.081.508 đồng (Tính đến thời điểm 30/04/2023 còn 4.813.081.508 đồng, hạn mức công nợ nội bộ luân chuyển cho phép là 3 tỷ đồng).

- Quản lý Hàng tồn kho: HTK tại thời điểm 31/12/2022 là 52,29 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 43,04%/Tổng tài sản (giảm 25,03 tỷ đồng, tương ứng giảm 32,37% so với thời điểm đầu năm). Xem xét chi tiết cơ cấu HTK thì chủ yếu ở các chỉ tiêu sau: (1) Chi phí SXKD dở dang 23,85 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 45,61%/HTK; (2) Nguyên liệu, vật liệu 17,34 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,16%/HTK; (3) Hàng gửi đi bán 5,32 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 10,17%/HTK; (4) Thành phẩm 4,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,79%/HTK. Như vậy, giá trị Hàng tồn kho thời điểm cuối năm vẫn còn cao, chiếm đến 43,04% Tổng tài sản. Công ty cần có giải pháp quản lý HTK phù hợp, đặc biệt khi giá cả vật tư liên tục biến động.

- Quản lý Tài sản dài hạn: tại thời điểm 31/12/2022 là 28,12 tỷ đồng, giảm nhẹ so với thời điểm đầu năm (giảm 2,21 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 23,15%/Tổng tài sản; cơ cấu Tài sản dài hạn chủ yếu là TSCĐ 23,82 tỷ đồng, chiếm 84,71% Tài sản dài hạn; còn lại là Chi phí trả trước dài hạn: 4,3 tỷ đồng (trong đó, Tiền thuê đất nộp bổ sung cho các năm trước là 4,18 tỷ đồng, Công ty phân bổ dần vào chi phí trong thời gian 10 năm; Chi phí làm tiêu chuẩn ASME là 120,9 triệu đồng). Trong năm 2022, Công ty tiếp tục trích khấu hao TSCĐ bằng 50% mức trích thông thường để kết chuyển chi phí kinh doanh trong kỳ. Như vậy, hiệu suất hoạt động của TSCĐ tham gia vào SXKD trong năm của Công ty là còn hạn chế. Theo ước tính, mức công suất huy động hiện tại chỉ đảm bảo bằng 50% công suất thiết kế. Sở dĩ như vậy là do công tác tìm kiếm việc làm của toàn Công ty còn hạn chế, chỉ tiêu doanh thu đạt thấp, chưa bù đắp đủ chi phí kinh doanh trong kỳ.

- Quản lý Nợ phải trả, Nguồn vốn và các Quỹ:

Cơ cấu Nguồn vốn CSH và Nợ phải trả thời điểm 31/12/2022 theo tỷ lệ (37/63); Hệ số tự tài trợ là 0,37 cho thấy mức độ độc lập và khả năng tự bảo đảm về mặt tài chính của Công ty đã được cải thiện hơn so với năm 2021, tuy nhiên vẫn còn hạn chế về nguồn vốn trong hoạt động SXKD. Trong Tổng tài sản của Công ty đang quản lý và sử dụng hiện đang được bố trí cơ cấu nguồn vốn như sau: 63% từ Nợ phải trả, 37% Vốn chủ sở hữu. Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí, việc làm còn thiếu, tính cạnh tranh cao; giá cả đầu vào biến động theo chiều hướng tăng cao, lãi suất cho vay bình quân khoảng 8%-9%/năm. Do vậy, với mức tỷ suất Lợi nhuận/vốn CSH năm 2022 của Công ty đạt được là 1,46% là rất thấp và thấp hơn nhiều so với mức lãi suất vay ngân hàng, nên Công ty càng huy động vốn tín dụng thì sẽ càng ảnh hưởng lớn tới hiệu quả kinh doanh của Công ty; Do vậy, việc giảm Nợ vay và tăng nguồn vốn CSH (góp đủ Vốn điều lệ) là biện pháp cần được Công ty điều chỉnh trong thời gian tới (sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính). Qua xem xét, chỉ tiêu Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng 99,8%/Nợ phải trả. Trong đó, Vay ngắn hạn ngân hàng đến thời điểm 31/12/2022 là 41,35 tỷ đồng. Việc Công ty sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn ngân hàng nhằm để đảm bảo bù đắp nguồn vốn phục vụ SXKD và các công nợ tồn đọng chưa thu hồi được.

Về trích lập, sử dụng các Quỹ: Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua và sử dụng theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ hiện hành của Công ty.

II/. Công tác Quản trị doanh nghiệp

Hiện tại, Công ty đang thực hiện chiến lược kinh doanh ngắn hạn theo kế hoạch hàng năm. Công ty chưa xây dựng được chiến lược kinh doanh trung, dài hạn làm kim chỉ nam cho việc thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty có tính chất lâu dài, ổn định và phát triển. Công ty chưa xây dựng kế hoạch chi phí kinh doanh hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt (Giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp), làm cơ sở quản lý và điều hành, đánh giá mức độ thực hiện so với kế hoạch, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Trong năm 2022, công tác kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm nội hơi vẫn còn có những thiếu sót, còn dễ xảy ra một số sản phẩm bị lỗi, nên khi mang đi lắp đặt, vận hành cho khách hàng thì sản phẩm đã phải sửa chữa đi, sửa chữa lại, làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị theo định kỳ. Các cuộc họp HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty để đưa ra các quyết định chỉ đạo để các thành viên HĐQT, Ban giám đốc Công ty thực hiện. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết của HĐQT, theo đó nội dung nghị quyết đã bám sát diễn biến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Hội đồng quản trị đã chỉ đạo nhất quán, nhanh chóng, tạo điều kiện và hỗ trợ công tác điều hành của Ban giám đốc Công ty, các nội dung công việc cũng đều được phân công cụ thể cho từng thành viên HĐQT hoặc nhóm thành viên HĐQT giải quyết, theo dõi giám sát thực hiện.

Công tác quản lý sở cổ đông rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sang tên, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông.

Công tác truyền thông, thông tin các vấn đề, nội dung công việc trọng yếu của Công ty trong năm 2022 vừa qua cũng đã được công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch và đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng yêu cầu nắm bắt thông tin của doanh nghiệp, của các cổ đông và khách hàng.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty chưa chỉ đạo quyết liệt tới Ban Giám đốc trong công tác thu hồi các khoản công nợ lớn, quá hạn, khó đòi, dây dưa kéo dài nhiều năm, rủi ro mất vốn, làm phát sinh chi phí kinh doanh, giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh, gây thiệt hại cho Công ty.

III/. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2022, công tác hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện thông qua việc tham gia các cuộc họp cùng với Hội đồng quản trị để nắm bắt và xử lý thông tin định kỳ; Đồng thời, tập trung kiểm tra, giám sát các vấn đề trọng yếu, các nội dung liên quan đến tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, các

Quyết nghị khác của ĐHCĐ và HĐQT, quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, giám sát việc ban hành và thực hiện Điều lệ Công ty, các quy định quản lý, thẩm định báo cáo tài chính năm.

Ngoài ra, Ban kiểm soát thực hiện quyền giám sát theo các nội dung yêu cầu của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty. Việc giám sát được thực hiện thông qua Hệ thống báo cáo của Công ty gửi theo yêu cầu của Ban kiểm soát và trực tiếp kiểm tra tại đơn vị. Công tác kiểm tra được triển khai theo định kỳ, hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông (khi cổ đông đủ điều kiện theo quy định), việc giám sát tập trung vào những mục tiêu định hướng của ĐHCĐ và HĐQT, phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, trong tổ chức hạch toán, kiến nghị hướng hoàn thiện khắc phục.

Hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin và kiến nghị kịp thời với HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, giải quyết công việc có kết quả theo đúng nhiệm vụ quyền hạn, đảm bảo tính độc lập khách quan.

IV/. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Ban kiểm soát kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong năm 2023 cần xem xét, có kế hoạch cụ thể để thực hiện, giải quyết các vấn đề như sau:

- (1) Có phương án và thời hạn cụ thể hoàn thành việc bổ sung đủ vốn điều lệ của Công ty là 45 tỷ đồng như đã đăng ký theo quy định, hoặc thực hiện thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ, tránh không để tình trạng Công ty bị loại chi phí tài chính khi tính thuế TNDN, giảm Lợi nhuận sau thuế của Công ty.
- (2) Ban giám đốc cần thiết phải xây dựng kế hoạch SXKD chi tiết, kế hoạch chi phí kinh doanh (Giá vốn hàng bán theo từng yếu tố chi phí cho từng loại hình kinh doanh, kế hoạch chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp), trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, làm cơ sở thực hiện, theo dõi và đánh giá việc thực hiện;
- (3) Kiên trì thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chính sách đồng bộ, hợp lý về sử dụng, quản lý và thu hút lao động có chất lượng; Quản trị thương hiệu sản phẩm của Công ty thông qua việc quảng bá hình ảnh, quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo hàng hóa, sản phẩm của Công ty có tính cạnh tranh cao trên thị trường;
- (4) Đẩy mạnh truyền thông quảng bá hình ảnh Công ty, quảng cáo sản phẩm và bán hàng online qua Website của Công ty;
- (5) Có kế hoạch và thời hạn cụ thể giải quyết dứt điểm các khoản công nợ lớn, công nợ dây dưa kéo dài nhiều năm.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2022 vừa qua, Ban kiểm soát Công ty rất mong được sự đóng góp ý kiến của Quý vị cổ đông vào Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Thay mặt Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025), xin kính chúc Quý vị đại biểu, các Quý cổ đông Công ty mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống./.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

T/M. BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, BKS.



Hà nội, ngày 20 tháng 05 năm 2023

Dự thảo

PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2022

- Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Nội hơi Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021.

- Căn cứ kết quả SXKD năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA

- Căn cứ vào kết quả biểu quyết của Đại hội Đồng cổ Đông Thường niên ngày tháng năm 2022 .

HĐQT quyết định phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
-	Lợi nhuận năm 2021 còn để lại	200.000.000
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	346.834.410
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	546.834.410
2	Trích quỹ khen thưởng	73.417.205
3	Trích quỹ phúc lợi	73.417.205
4	Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2023	400.000.000

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Dự thảo)

QUY CHẾ

Trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Năm 2023

Công thức tính:

* *Tiền thù lao:* $TL = TL_{tl} \times K_{dc}$

Trong đó:

- TL: Tiền lương thu lao HĐQT & BKS.
- TL_{tl} : Tiền thù lao
- K_{dc} : Hệ số điều chỉnh phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ $0,8 \div 1,2$.

* *Bảng thu lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.*

<i>TT</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Tiền thu lao TL_{tl}</i>
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000 đồng
2	Phó Chủ tịch HĐQT	4.800.000 đồng
3	Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát	4.000.000 đồng
4	Ủy viên ban kiểm soát	2.800.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông để lấy biểu quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lương Công Thuần